TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2022
V/v: Ly hôn giữa chị C và anh N.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh, ông Nguyễn Hữu Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp " Ly hôn và con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXX- ST ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C**,** sinh năm 1994 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đỗ Tuấn N, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/7/2021 và trong các lời khai chị Ngô Thị C là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Đỗ Tuấn Nkết hôn năm 2011 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu. Sau đó chị và anh Nvề chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Anh Ncó người phụ nữ khác không quan tâm gì đến vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh Nđã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu Đỗ Thị M L, sinh ngày 03/01/2013.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Tuấn Ncó hộ khẩu thường trú tại xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nkhông đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, anh Nvẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chị C chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Anh Nkhông chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Đỗ Tuấn N.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị C nuôi con chung Đỗ Thị M L, sinh ngày 03/01/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết:

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Ngô Thị C và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị Ngô Thị C và anh Đỗ Tuấn Ncó hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh Đỗ Tuấn Nlà bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nkhông đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Toà án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

2. *Về nội dung*: Chị Ngô Thị C với anh Đỗ Tuấn Nkết hôn năm 2011 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu đây là hôn nhân hợp pháp. sau đó chị và anh Nvề chung sống với nhau hiện chưa có con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Anh N có người phụ nữ khác không quan tâm gì đến vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế chị C vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy xác mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Nđã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung:* Vợ chồng anh Nchị C có 01 con chung, Đỗ Thị M L, sinh ngày 03/01/2013. Hiện cháu đang ở với chị C cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị C đề nghị được trực tiếp nuôi cháu L hiện nay chị làm công nhân lương tháng11 triệu đủ điều kiện nuôi con, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu L cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ C. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng nên cần giao cho chị C được trực tiếp nuôi con. Chị C không yêu cầu anh Ncấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh Nđược quyền thăm nom con chung, chị C không được cản trở anh Nthực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung ruộng canh tác:* Chị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1.Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Ngô Thị C được ly hôn anh Đỗ Tuấn N.

2. Về con chung: Giao cho chị C nuôi con Đỗ Thị M L, sinh ngày 03/01/2013. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn anh Nđược quyền thăm nom con chung, chị C không được cản trở anh Nthực hiện quyền này.

3..Về án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 10/11/2021 theo biên lai thu số 0013380 xác nhận chị C đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Chỉnh Nguyễn Hữu Thái **Nguyễn Thị Lự**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Phương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự